

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ -TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2026

Người ký:
CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐỊA
CHẤT MỎ -
TKV



Email:
cuongvpvmg@g
mail.com

Kính gửi:

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026 - Bản đầy đủ

Thời gian ký:
21.07.2026
15:20:04+07:00

- Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: (020) 33715 066 Fax: (020) 33715 067 Email: diachatmo@gmail.com
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (*Một trăm linh tám tỷ đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán: **MGC**
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	647/2026/NQ-DHBCBTN	22/4/2026	Thông qua các nội dung sau: 1. Kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026. 2. Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031. 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. 4. Thông qua kết quả hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2025. 5. Thông qua kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031. 6. Thông qua việc Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. 7. Thông qua phương án lợi nhuận năm 2025. 8. Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026. 9. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. 10. Thông qua đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026. 11. Thông qua cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV. 12. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026. 13. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV, nhiệm kỳ 2026 -2031. 14. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị các nội dung: - Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao. - Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

		- Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025. - Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số để thực hiện thành công đề án chuyển đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.
--	--	---

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Văn Khản	Chủ tịch HDQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm lần 2 ngày 22/4/2026	
2	Ông Hà Minh Thọ	TV. HDQT - TV. Điều hành	Ngày 01/12/2018 và tái bổ nhiệm lần 3 ngày 22/4/2026	
3	Ông Đỗ Văn Trường	TV. HDQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm lần 2 ngày 22/4/2026	
4	Ông Phạm Văn Khảm	TV. HDQT - TV. Không điều hành	Ngày 28/4/2021 và tái bổ nhiệm ngày 22/4/2026	
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	TV. HDQT - TV. Chuyên trách	Ngày 22/4/2026	

2. Các cuộc họp HDQT:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Văn Khản	12	100%	
2	Ông Hà Minh Thọ	12	100%	
3	Ông Đỗ Văn Trường	12	100%	
4	Ông Phạm Văn Khảm	12	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Ngoài ra, đã tăng cường công tác giám sát hoạt động đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý để nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra. HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định: Cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho các phó Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội... thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2026:

* *Nghị quyết của HĐQT:*

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Tạm thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV năm 2026. - Tạm phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua Quy chế quản lý lao động tiền lương của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua Quy chế khoán Quản trị chi phí SXKD của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%

			- Thông qua phê duyệt Quy chế Quản lý công tác vật tư của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV. - Thông qua kế hoạch sửa chữa TĐT tài sản cố định năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua báo cáo tính hình quản trị năm 2025 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua việc tạm chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2026. Quyết toán thù lao năm 2025 và chi trả thù lao cho Người quản trị kiêm thư ký năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV. - Thông qua việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với HĐQT năm 2025. - Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện cơ cấu lại đơn vị cấp 2 và xin chủ trương về công tác nhân sự quản lý điều hành Công ty. - Thông qua báo cáo kiểm toán nội bộ năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.	
2	Số: 02/2026/NQ-HĐQT	03/3/2026	- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	100%
3	Số: 03/2026/NQ-HĐQT	03/3/2025	- Thông qua việc kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản cố định Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.	100%
4	Số: 04/2026/NQ-HĐQT	07/4/2026	- Thông nhất thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.	100%
5	Số: 05/2026/NQ-HĐQT	09/4/2026	- Thông nhất thông qua Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện 2025 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước Kế hoạch đầu tư năm 2026 - Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%

6	Số: 06/2026/NQ-HDQT	12/4/2026	- Thông qua danh sách ứng cử viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	100%
7	Số: 07/2026/NQ-HDQT	20/4/2026	- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. - Thông qua các nội dung trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	100%
8	Số: 08/2026/NQ-HDQT	23/4/2026	- Thông qua nội dung Đơn xin từ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của Bà Nguyễn Thị Hồng Lan, ngày 23/4/2026. - Thông qua nhân sự thay thế Kế toán trưởng.	100%
9	Số: 09/2026/NQ-HDQT	04/5/2026	- Thông qua các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 647/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 22/4/2026. - Thông qua cho thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Lan, kể từ ngày 23/4/2026.	100%
10	Số: 10/2026/NQ-HDQT	13/5/2026	- Thông qua thông qua Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung) của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV tại Tờ trình số 599/TT-Tr-ĐCM, ngày 15/4/2026. - Thông qua phê duyệt Hệ thống thang bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV tại Tờ trình số 639/TT-Tr-ĐCM, ngày 22/4/2026. - Thông qua việc giao nhiệm vụ thành viên HĐQT chuyên trách nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua việc phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua bãi bỏ Quy chế tổ chức và hoạt động công tác Thanh tra của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV. - Thông qua giao nhiệm vụ Kiểm toán nội bộ đối với cán bộ	100%
11	Số: 11/2026/NQ-HDQT	13/5/2026	- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	
12	Số: 12/2026/NQ-HDQT	19/5/2026	- Thông qua phê duyệt kế hoạch chi Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	

*** Quyết định của HĐQT:**

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 199/QĐ-ĐCM	22/01/2026	Quyết định về việc phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
2	Số: 201/QĐ-ĐCM	22/01/2026	Quyết định ban hành Quy chế quản lý công tác Vật tư của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
3	Số: 202/QĐ-ĐCM	22/01/2026	Quyết định ban hành Quy chế khoán, quản trị sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
4	Số: 320/QĐ-ĐCM	03/3/2026	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
5	Số: 545/QĐ-ĐCM	09/4/2026	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
6	Số: 555/QĐ-ĐCM	10/4/2026	Quyết định về việc phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
7	Số: 699/QĐ-ĐCM	04/5/2026	Quyết định về việc thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
8	Số: 712/QĐ-ĐCM	04/5/2026	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
9	Số: 810/QĐ-ĐCM	14/5/2026	Quyết định về việc bãi bỏ Quy chế tổ chức và hoạt động công tác Thanh tra trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
10	Số: 817/QĐ-ĐCM	14/5/2026	Quyết định về việc kiện toàn tổ Thẩm định thuộc HĐQT Công ty.	100%
11	Số: 818/QĐ-ĐCM	14/5/2026	Quyết định về việc giao nhiệm vụ thành viên HĐQT chuyên trách.	100%
12	Số: 819/QĐ-ĐCM	14/5/2026	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và Người phụ trách quản trị - Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.	100%
13	Số: 820/QĐ-ĐCM	14/5/2026	Quyết định về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.	100%
14	Số: 867/QĐ-ĐCM	20/5/2026	Quyết định về việc Phê duyệt kế hoạch chi Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và các khoản có tính chất phúc lợi năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Kim Dung	Trưởng ban	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm lần 2 ngày 22/4/2026	Cử nhân Kế toán
2	Ông Nguyễn Đăng Thịnh	Thành viên	Ngày bắt đầu 22/4/2026	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Ngày bắt đầu 22/4/2026	Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Kim Dung	4/4	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Đăng Thịnh	4/4	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	4/4	100%	100%	

Trường ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2026 và hàng quý triển khai kế hoạch kiểm soát từng Quý để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể 6 tháng đầu năm 2026 đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Giám sát HĐQT trong việc ban hành nghị quyết, triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện NQ các cuộc họp, NQ DHCD thường niên/bất thường; Giám đốc Công ty trong quản lý điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của DHCD, HĐQT, trong hoạt động SXKD.

- Đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét báo cáo tài chính Quý I/2026; Báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2026; các báo cáo tình hình kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các chuyên đề như: Quản lý Công nợ phải thu phải trả; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát, các đoàn thanh kiểm tra, của TKV trong đơn vị năm 2025.;

- Các Thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp sơ kết quý để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện nộp các báo cáo định kỳ theo quy định về TKV đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.

Trong năm 6 tháng đầu năm 2026 Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV tổ chức 04 cuộc họp (trong đó 03 cuộc họp nhiệm kỳ 2026-2030) để triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc và Bộ máy điều hành công ty trong việc triển khai nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026:

* Hội đồng Quản trị Công ty: Đánh giá chung HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty. Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Chủ tịch HĐQT công ty thực hiện chế độ báo cáo của người đại diện phần vốn tại Công ty về TKV kịp thời, đầy đủ theo quy định.

** Giám đốc Công ty:

Đã thực hiện đúng, đủ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Giám đốc công ty quy định tại Điều lệ công ty. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với TKV theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát và các bộ quản lý, phòng ban chuyên môn của Công ty được thực hiện chặt chẽ và có hiệu quả. Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong 6 tháng đầu năm năm 2026, Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị nào bất thường của các Cổ đông về hoạt động quản trị và điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty và Người quản lý công ty

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Hà Minh Thọ	03/3/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bỏ nhiệm lại: 01/12/2023
2	Ông Nguyễn Xuân Huệ	10/4/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bỏ nhiệm: 28/4/2025
3	Ông Trần Văn Tới	12/04/1983	Kỹ sư công nghệ khoan	Ngày bỏ nhiệm: 06/6/2023

V. Phụ trách công tác Tài chính Kế toán.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Hoàng Thanh Hoa		Cử nhân kế toán	Ngày bỏ nhiệm: 23/4/2026

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm năm 2026 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I Hội đồng quản trị									
1	Vũ Văn Khẩn		Chủ tịch HĐQT	CCCD: 034068001414 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 22/4/2026			Người nội bộ
2	Hà Minh Thọ	044C907551	TV. HĐQT	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 22/4/2026			Người nội bộ
3	Phạm Văn Khảm		TV. HĐQT	CMND: 036076012638 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, Hà Nội	28/4/2021 và tái bổ nhiệm 22/4/2026			Người nội bộ
4	Đỗ Văn Trường	044C907413	TV. HĐQT Phó bí thư	CCCD: 036076004391 Ngày cấp: 06/5/2017	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	01/02/2020 và tái bổ			Người nội bộ

			Đảng ủy chuyên trách	Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		nhệm 28/4/2026			
5	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	TV. HDQT- Chuyên trách	CCCD: 022173003085 Ngày cấp: 08/10/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	22/4/2026			Người nội bộ
II Ban Kiểm soát									
1	Lê Thị Kim Dung	7595221	TB. Kiểm soát	CCCD: 031172006143 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 2404, CC StarCity 23 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân-Hà Nội	01/01/2016 và tái bổ nhệm 22/4/2026			Người nội bộ
2	Nguyễn Đăng Thịnh	044C907019	TV. BKS	CCCD: 024080000532 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	22/4/2026			Người nội bộ
3	Nguyễn Thị Hằng	044C9070291	TV. BKS	CCCD: 22178004316 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	22/4/2026			Người nội bộ
III Ban Điều hành									
1	Hà Minh Thọ	044C907551	Giám đốc	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhệm 01/12/2023			Người nội bộ
2	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó giám đốc	CCCD: 030074013017 Ngày cấp: 25/6/2021	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	28/4/2020 và tái bổ			Người nội bộ

				Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		nhệm 28/4/2025			
3	Trần Văn Tới	044C907785	Phó giám đốc	CCCD: 038083043169 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	06/6/2023		Bổ nhệm	Người nội bộ
IV Phụ trách công tác Tài chính kế toán									
1	Hoàng Thanh Hoa	044C907089	Phụ trách Tài chính kế toán	CCCD: 022187007299 Ngày cấp: 14/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Bổ nhệm 23/4/2026			Người nội bộ
V Người phụ trách quản trị - Thư ký									
1	Nguyễn Mạnh Cường	044C907089	Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được UQ CBTT	CCCD: 037078003056 Ngày cấp: 27/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	14/5/2025 và tái bổ nhệm 22/4/2026			Người nội bộ
VI Công ty có liên quan									
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	01/01/2016			Cổ đông lớn; cổ đồng nhà nước
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:									
TT									Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch

	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐTV/HĐQT /HĐBĐCD thông qua	Giao dịch	Số lượng (gói)	Tổng giá trị sau VAT (đồng)
I	Dữ liệu năm 2025 chuyển sang								
1	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 129/HD-VHGC-VITE-GEOSIMCO-VMG-VBG, Ngày 11/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Hà Ràng	1	115,597,217,404
2	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 127/HD-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO, Ngày 11/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2025 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại, Phường Hà Khánh, thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	1	42,704,524,361
3	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 101/HD-VHGC-DCM Ngày 21/3/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò PVKT năm 2025 trong ranh giới GPKT số 355/GP-BTNMT ngày 31/01/2018 và GPKT số 708/GP-BTNMT	1	14,394,211,803

							ngày 25/3/2019 khảo sát than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV.		
4	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 329/HD- VHGC-ĐCM, Ngày 06/12/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐQT ngày 16/8/2021	Lập Phương án kỹ thuật, TKBVTC (Phương án thi công) - Dự toán khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2025 trong ranh giới GPKT số 355/GP-BTNMT ngày 31/01/2018 và GPKT số 708/GP-BTNMT ngày 25/3/2019 khảo sát than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV.	1	392,492,727
5	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 34/HD- VQHC-KH Ngày 23/01/2025	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐQT ngày 16/8/2021	Lập PAKT, PATC, dự toán Quan trắc ĐCTV, đánh giá điều kiện ĐCTV phục vụ khai thác hầm lò mỏ Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh - TKV	1	31,694,760

6	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 227/HD-VQHCH-KH Ngày 11/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công: Quan trắc ĐCCTV, đánh giá điều kiện ĐCCTV phục vụ khai thác hầm lò mỏ Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh - TKV	1	887,364,716
7	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 356/HD-TMK-KH Ngày 18/4/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công: PÁ quan trắc lưu lượng nước mỏ từ mức - 230 lên địa hình, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò.	1	872,194,688
8	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	HD số: 192/HD-ĐCM-VBG-VIMCC-TKV, Ngày 06/10/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công và lắp báo cáo kết quả Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2025 tại các đơn vị khai thác than	1	12,949,749,425
9	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01, phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Tỉnh Quảng Ninh	HD số: 754/HD-HLC Ngày 20/10/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Quan trắc thủy văn lỗ khoan bãi thải phục vụ khai thác hầm lò - Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin năm 2025	1	508,481,178
10	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1070/HD-TMK-KH Ngày 24/11/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật, TKBVTC (phương án thi công) - Dự toán phương án khoan thăm dò bổ sung (trên mặt) để phục	1	669,907,546

							vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi GPKT số 57/GP-BTNMT ngày 21/2/2022 và GPKT số 2496/GP-BTNMT ngày 28/11/2009		
11	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Tổ 5, Khu phố Trần Hưng Đạo, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 269/HDKH-DV Ngày 21/11/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Khoan thảo nước lò đất ray mức -100 Khu Trung Tâm IV	1	1,802,421,699
12	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058	Số 1A Trần Phú, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1356/HD-TNM Ngày 02/12/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán khoan thăm dò năm 2026 phục vụ khai thác, Công ty than Nam Mẫu - TKV (Khoan trong lò)	1	161,505,975
13	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1075/HD-TMK-KH Ngày 02/12/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật, TKBVTC (phương án thi công) - Dự toán phương án khoan thăm dò bổ sung (trong lò) để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi GPKT số 57/GP-BTNMT ngày 21/2/2022 và GPKT số 2496/GP-	1	107,496,422

							BTNMT ngày 28/11/2008		
14	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 594/HD-VHGC-ĐCM Ngày 27/12/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật, TKBVTC (phương án thi công) - Dự toán khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2026 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 708/GP-BTNMT ngày 25/3/2019 mỏ than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV	1	518,031,476
II	Ký hợp đồng năm 2026								
1	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-033	Số 48, Khu 4B2, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	HD số: 09/HD-ĐCM Ngày 08/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Đo đạc cập nhật bản đồ nền, kiểm kê khối lượng than, sản phẩm ngoài than tồn kho hàng quý năm 2026	1	1,476,432,142
2	Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700	Số 779 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 26/HD-ĐCM Ngày 31/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ; Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc thấp giếng - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin năm 2026	1	70,581,018

3	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 68/HD-VHTC Ngày 02/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động Bãi thải Nam Lô Phong; Bãi thải Chính Bắc; Kho than +200 và trạm cân than nguyên khai 150 tấn - Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin năm 2026	1	42,330,097
4	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 80/HD-THL-ĐCM Ngày 28/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc độ ổn định của tháp giếng phụ +35/-550 - Công ty than Hạ Long - Vinacomin năm 2026	1	25,001,762
5	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 81/HD-THL-ĐCM Ngày 28/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc độ ổn định của tháp giếng gió +120/-60 - Công ty than Hà Long - Vinacomin năm 2026	1	12,869,604
6	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Châm - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-060	Khu 6, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1022/HD-VKCC Ngày 02/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật khảo sát Thành lập lưới không chế hầm lò; Quan trắc dịch động hầm lò, bãi thải; Do vẽ bản đồ địa hình mỏ than Khe Châm III năm 2026.	1	50,189,245

7	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058	Số 1A Trần Phú, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 20/HD-TNM Ngày 12/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật - Dự toán: Xây dựng lưới không chế cơ sở hầm lò năm 2026 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV	1	13,424,045
8	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 532/HD-VTNC Ngày 22/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật - Dự toán: Quan trắc dịch động ngoài mặt bằng; Quan trắc dịch động hầm lò - Công ty than Thống Nhất - TKV.	1	31,044,052
9	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 77/HD-VHGC-ĐCM Ngày 26/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật - Dự toán: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ BM 6-8, BM 6-6 dự án KTHL dưới mức -75 mỏ Bình Minh - Công ty than Hòn Gai - TKV năm 2026	1	12,131,538
10	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 78/HD-VHGC-ĐCM Ngày 26/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật - Dự toán: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ mức -145 vỉa 10 khu I Dự án duy trì mở rộng nâng công suất khu Cải Đá - Công ty than	1	12,837,050

							Hòn Gai - TKV năm 2026		
11	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 79/HD- VHGC-ĐCM Ngày 26/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật - Dự toán: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng bờ mỏ đến tuyến đường 337; Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 khu vực khoáng sản Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV năm 2026	1	21,647,454
12	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 102/HD- TMK-KH Ngày 05/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Lập các phương án kỹ thuật Quan trắc dịch động giếng phụ +17/-150, giếng phụ +25/-25 và Thanh lập lưới khống chế hầm lò - Công ty than Mạo Khê - TKV năm 2026	1	33,868,629
13	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203	Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 118/HD- KHMD Ngày 04/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động bề mặt địa hình do ảnh hưởng của khai thác hầm lò Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin năm 2026	1	18,575,695
14	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5702053837	Tổ 1, Khu Cao Sơn, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 992/HD-TCS- KH Ngày	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày	Lập phương án kỹ thuật - dự toán: Đo lưới tại Công ty cổ phần than Cao Sơn	1	8,115,017

					03/02/2026	20/3/2025	- TKV năm 2026		
15	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 15/HD-VHTC Ngày 16/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công phương án Cắm mốc ranh giới theo Giấy phép số 500/GP-BTNMT - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	1	187,155,366
16	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1311/HD-VHTC Ngày 30/12/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công phương án Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1/1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	1	169,884,447
17	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256001	Tổ 93, Khu 9B, Phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 02/2026/HD-KCS Ngày 27/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thuê đo đạc kiểm kê khối lượng than tồn kho hàng quý năm 2026	1	2,227,612,525
18	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203	Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 79/HD-KHMD Ngày 22/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công - Dự toán Quan trắc, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn phục vụ an toàn cho khai thác than hầm lò Khu Trung tâm Mông Dương - Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.	1	30,807,404
19	Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người	ĐKKD: 5700101700	Số 779 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng	HD số: 27/HD-ĐCM Ngày	Nghị quyết số 09/2025/NQ-	Lập phương án kỹ thuật, TKBVTC (phương án thi	1	91,050,549

		nội bộ		Gai, tỉnh Quảng Ninh	30/01/2026	HĐQT ngày 20/3/2025	công) - Dự toán Khoan thăm dò bô sung (trong lò) năm 2026 phục vụ khai thác khoáng sản trong ranh giới giấy phép khai thác khoáng sản số 1248/GP-BTNMT ngày 27/5/2015 mỏ than Núi Béo.		
20	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 79 /HD-THL- DCM Ngày 28/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HĐQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công - Dự toán Lập Báo cáo đánh giá điều kiện địa chất thủy văn phục vụ an toàn trong khai thác dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ than Bắc Cọc Sáu - Công ty than Hạ Long - TKV năm 2026.	1	31,930,434
21	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969, đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 109/HD- TVD-KH Ngày 05/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HĐQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật, TKBVTC (Phương án thi công) - Dự toán: Khoan thăm dò bô sung trên mặt để phục vụ hoạt động khai thác	1	490,311,865
22	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969, đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 111/HD- TVD-KH Ngày 06/02/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HĐQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật, TKBVTC (Phương án thi công) - Dự toán: Khoan thăm dò bô sung trong lò để	1	142,629,866

						phục vụ hoạt động khai thác			
23	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 570/HD-VTNC Ngày 23/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công - Dự toán: Lập Báo cáo địa chất thủy văn dưới mức -35 khu Lộ Trĩ - Công ty than Thống Nhất - TKV	1	27,760,696
24	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032	Tổ 5, Khu phố Trần Hưng Đạo, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 67/HD-KH Ngày 03/03/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Lập phương án kỹ thuật, phương án thi công - Dự toán Quan trắc, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn phục vụ khai thác than hầm lò mỏ than Khe Tam, Công ty Than Dương Huy - TKV, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	1	36,587,672
25	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 70 /HD-VHGC-DCM Ngày 24/2/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khối lượng khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2026 trong ranh giới GPKT số 708/GP-BTNMT ngày 25/3/2019 mỏ than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV.	1	25,048,361,407
26	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản	Tổ chức có liên quan của người	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng	HDUQ số: 71/HDUQ-VHGC-DCM	Nghị quyết số 09/2025/NQ-	Đề bù GPMB thi công khối lượng khoan thăm dò	1	210,000,000

	Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	nội bộ		Gai, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 24/2/2026	HĐQT ngày 20/3/2025	phục vụ khai thác năm 2026 trong ranh giới GPKT số 708/GP-BTNMT ngày 25/3/2019 mỏ than Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV.		
27	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 210/HD-TMK-KH Ngày 11/3/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án khoan thăm dò bổ sung (trên mặt) để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi GPKT số 57/GP-BTNMT ngày 21/2/2022 và GPKT số 2496/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 - Công ty than Mạo Khê - TKV.	1	32,502,651,143
28	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 209/HD-TMK-KH Ngày 11/3/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025	Thi công Phương án khoan thăm dò bổ sung (trong lò) để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi GPKT số 57/GP-BTNMT ngày 21/2/2022 và GPKT số 2496/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 - Công ty than Mạo Khê - TKV.	1	4,694,464,535

29	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969, đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 239/HD-TVD-KH Ngày 25/3/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thành lập bản đồ cơ lý đá hàm lò khu Trung tâm Vàng Danh và khu Cánh Gà, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2026	1	831,137,617
30	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969, đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 240/HD-TVD-KH Ngày 25/3/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thành lập bản đồ cơ lý đá Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên vỉa 4-8a, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2026	1	824,225,914
31	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058	Số 1A Trần Phú, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 160/HD-TNM Ngày 18/3/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công phương án khoan thăm dò năm 2026 phục vụ khai thác, Công ty than Nam Mẫu - TKV (Khoan trong lò)	1	7,050,318,844
32	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5702053837	Tổ 1, Khu Cao Sơn, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 1496/HD-TCS-KH Ngày 04/03/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thành lập bổ sung bản đồ chất lượng các vỉa than năm 2026 thuộc Giấy phép khai thác số 280/GP-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2023 mỏ than Cao Sơn - Công ty CP than Cao Sơn - TKV	1	490,219,465

33	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 537/HD-VTNC Ngày 22/01/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Quan trắc lưu lượng nước chảy vào mỏ phục vụ khai thác than hầm lò khu Lô Trí năm 2026 - Cty than Thống Nhất - TKV	1	693,033,685
34	Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700	Số 779 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 81/HD-ĐCM Ngày 23/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc dịch động bờ mỏ; Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc thấp giếng - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin năm 2026	1	3,344,254,181
35	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 369/HD-VHTC Ngày 07/5/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc dịch động Bãi thải Nam Lô Phong; Bãi thải Chính Bắc; Kho than +200 và trạm cân than nguyên khai 150 tấn - Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin năm 2026	1	1,873,817,948
36	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 320/HD-HLC Ngày 24/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao hầm lò	1	1,040,900,525
37	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 319/HD-HLC Ngày 24/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc độ ổn định giếng đứng; Quan trắc dịch động địa hình và tuyến đường điện 110 KV	1	2,014,060,680

38	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hà Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 387/HD-THL-ĐCM Ngày 23/5/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc độ ổn định của tháp giằng phụ +35/-550 - Công ty than Hà Long - Vinacomin năm 2026	1	1,079,049,855
39	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hà Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 264/HD-THL-ĐCM Ngày 14/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc độ ổn định của tháp giằng gió +120/-60 - Công ty than Hà Long - Vinacomin năm 2026	1	508,713,403
40	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-060	Khu 6, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 2929/HD-VKCC Ngày 14/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động hầm lò, bãi thải; Đo vẽ bản đồ địa hình mỏ than Khe Chàm III năm 2026.	1	3,405,757,437
41	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058	Số 1A Trần Phú, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 263/HD-TNM Ngày 16/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Xây dựng lưới khống chế cơ sở hầm lò năm 2026 - Công ty Than Nam Mẫu - TKV	1	535,522,625
42	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 3676/HD-VTNC Ngày 26/5/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc dịch động ngoài mặt bằng; Quan trắc dịch động hầm lò - Công ty than Thống Nhất - TKV.	1	1,267,556,274

43	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 176/HD-VHGC-ĐCM Ngày 24/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ BM 6-8, BM 6-6 dự án KTHL dưới mức - 75 mỏ Bình Minh - Công ty than Hòn Gai - TKV năm 2026	1	483,878,524
44	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 178/HD-VHGC-ĐCM Ngày 24/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Dự toán: Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng của khai thác lò chợ mức - 145 vỉa 10 khu I Dự án duy trì mở rộng nâng công suất khu Cải Đá - Công ty than Hòn Gai - TKV năm 2026	1	512,018,563
45	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063	Số 169 đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 177/HD-VHGC-ĐCM Ngày 24/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc dịch động sự ảnh hưởng bờ mỏ đến tuyến đường 337; Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 khu vực khoáng sàng Suối Lại - Công ty than Hòn Gai - TKV năm 2026	1	863,430,335
46	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 467/HD-TMK-KH Ngày 26/5/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc dịch động giếng phụ +17/-150, giếng phụ +25/-25 và Thành lập lưới không chế hầm lò -	1	1,385,415,043

							Công ty than Mạo Khê - TKV năm 2026		
47	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203	Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 238/HD-KHMD Ngày 18/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Quan trắc dịch động bề mặt địa hình do ảnh hưởng của khai thác hầm lò Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin năm 2026	1	759,849,121
48	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5702053837	Tổ 1, Khu Cao Sơn, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 3216/HD-TCS-KH Ngày 05/5/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Đo lướitại Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV năm 2026	1	330,281,221
49	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5702053837	Tổ 1, Khu Cao Sơn, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 3343/HD-TCS-KH Ngày 08/5/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Đo vẽ bản đồ hiện trạng, tính toán khối lượng sản phẩm ngoài than - Công ty CP than Cao Sơn - TKV	1	265,530,826
50	Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101299	Số 42, Phố Kim Đồng, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 05.2.44/HD-TDNCS Ngày 08/05/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình hiện trạng tỷ lệ 1/500 khu vực bãi chứa đất đá lẫn than tồn - Công ty CP Than Đèo Nai Cọc Sáu - TKV	1	91,279,901
51	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty kho vận Đá Bạc	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-037	Khu Tân Lập II, Phường Yên Tử, Tỉnh Quảng Ninh	HD số: 98/HD-VLC Ngày 12/3/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Đo đạc, tính toán khối lượng than tồn tại các kho than quý I năm 2026 - Công ty kho vận	1	599,192,935

	- Vinacomin								
52	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 2422/HD-VTNC Ngày 10/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò bổ sung (trên mặt) năm 2026 để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản	1	12,958,574,106
53	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203	Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 218/HD-KHMD Ngày 10/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công, lập báo cáo kết quả quan trắc, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn phục vụ an toàn cho khai thác than hầm lò Khu Trung tâm Mông Dương	1	941,554,446
54	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203	Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 219/HD-KHMD Ngày 10/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan lượng khoan thăm dò bổ sung để phục vụ khai thác năm 2026	1	29,162,168,984
55	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 268/HD-HLC Ngày 9/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò bổ sung (trong lò) năm 2026 để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản	1	4,118,221,580
56	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 280/HD-HLC Ngày 14/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò bổ sung (trên mặt) năm 2026 để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản	1	33,632,844,960

57	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 306/HD-HLC Ngày 20/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Ủy quyền đền bù giải phóng mặt bằng và hoàn nguyên môi trường phục vụ Thi công khoan thăm dò bổ sung (trên mặt) năm 2026 để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản	1	60,000,000
58	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 321/HD-HLC Ngày 24/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá (thăm lò) năm 2026 mỏ than Hà Lâm - Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin.	1	885,629,260
59	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969, đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 339/HD-TVD-KH Ngày 24/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò bổ sung (trên mặt) để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản	1	27,202,653,872
60	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877	Số 969, đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 435/HD-TVD-KH Ngày 28/5/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò bổ sung (trong lò) để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản	1	5,402,309,685
61	Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700	Số 779 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 83/HD-ĐCM Ngày 25/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò bổ sung (trong lò) năm 2026 phục vụ khai thác khoáng sản	1	3,984,769,136
62	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Uông Bí - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256065	Tổ 17, Khu Truong Vương 3, Phường Vàng Danh, Tỉnh Quảng Ninh	HD số: 79/HDDV Ngày 15/4/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công khoan thăm dò khối lượng thi công năm 2026 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Đồng Vông - Uông	1	44,169,417,758

							Thượng, xã Quảng Là và phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh.		
63	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hà Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 328/HD- THL-ĐCM Ngày 29/4/2026	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thị công và Lập Bảo cáo đánh giá điều kiện địa chất thủy văn phục vụ an toàn trong khai thác dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ than Bắc Cọc Sáu - Công ty than Hà Long - TKV năm 2026.	1	892,088,960
64	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 185/HD- VQHC-KH Ngày 25/5/2026	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thị công khoan thăm dò bổ sung (trong lò) năm 2026 để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản	1	3,578,619,417
65	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058	Số 1A Trần Phú, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 344/HD- TNM Ngày 14/5/2026	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thị công để án thăm dò mỏ Nam Mẫu thuộc phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số: 374/GP-BTNMT ngày 17/9/2026 (năm 2026)	1	78,254,934,747
66	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031	Số 1 đường Lê Thanh Nghi, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 3495/HD- VTNC Ngày 20/5/2026	Ng nghị quyết số 09/2025/NQ- HDQT ngày 20/3/2025	Thị công và lập Bảo cáo địa chất thủy văn dưới mức -35 khu Lô Trí - Công ty than Thống Nhất - TKV	1	780,631,502

67	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030	Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 575/HD-TMK-KH Ngày 22/6/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thi công Đề án thăm dò bổ sung khoáng sản than trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 57/GP-BTNMT ngày 21/2/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường mỏ than Mạo Khê năm 2026	1	46,613,022,773
68	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hà Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 570010025 6-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	HD số: 465/2026/HĐ KT-THL-ĐCM Ngày 30/6/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HDQT ngày 20/3/2025	Thuê ngoài khoan thảo nước khu Khe Chàm I năm 2026 - Công ty than Hà Long - TKV.	1	4,912,345,629

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2026.

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Danh sách kèm theo)
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (06/6/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (05/6/2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Minh Thọ	Người nội bộ	4.800	0,04	4.800	0,04	Do mua CP
2	Lê Thị Kim Dung	Người nội bộ	15.000	0,14	4.300	0,04	Do bán CP
3	Nguyễn Đăng Thịnh	Người nội bộ	0	0	3.600	0,03	Do mua CP

4	Nguyễn Xuân Huệ	Người nội bộ	110	0	110	0	Do mua CP
5	Trần Văn Tới	Người nội bộ	1.900	0,02	1.900	0,02	Do mua CP
6	Đỗ Văn Trường	Người nội bộ	0	0	5.000	0,05	Do mua CP
7	Nguyễn Thị Hồng Lan	Người nội bộ	3.700	0,03	3.700	0,03	Do mua CP
8	Nguyễn Mạnh Cường	Người nội bộ	300	0	8.300	0,08	Do mua CP
9	Vũ Thị Hồng Vinh	Người liên quan	0	0	400	0	Do mua CP

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Vũ Văn Khẩn

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: MGC
Tên Công ty: Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Ngày chốt: 30/6/2026

STT	Mã Chứng Khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	MGC	Vũ Văn Khẩn		Chủ tịch Hội đồng quản trị		CCCD	034068001414	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.01	MGC	Đông Thị Nhuận			Mẹ đẻ	CCCD	034144000130	10/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.02	MGC	Nguyễn Thị Nhưường			Vợ	CCCD	034166000926	7/23/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.03	MGC	Vũ Thanh Tùng			Con đẻ	CCCD	034092018925	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.04	MGC	Vũ Thanh Bình			Con đẻ	CCCD	022200011529	6/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.05	MGC	Hoàng Lưu Ly			Con dâu	CCCD	001192031977	5/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.06	MGC	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam			Ông Vũ Văn Khẩn là Người đại diện phần vốn	ĐKKD	5700100256	10/22/2014	Hà Nội	226 Lê Duẩn, Q Đông Đa, TP Hà Nội	9,351,800	86.59%	
1.07	MGC	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả-Vinacomin			Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700526333	12/27/2004	Quảng Ninh	Số 170 Trần Phú, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
1.08	MGC	Công ty CP than Cao Sơn - TKV			Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	702053837	8/5/2020	Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
1.09	MGC	Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu-TKV			Ông Vũ Văn Khẩn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700479769	2/20/2004	Quảng Ninh	Khu Công nghiệp Cái Lân, P Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh			

1.10	MGC	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Ưông Bì			Ông Vũ Văn Khẩn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700509426	9/14/2004	Quảng Ninh	Số 48A Trưng Vương, P. Trưng Vương, TP Uông Bí, Quảng Ninh			
2	MGC	Hà Minh Thọ	044C907551	Thành viên HĐQT/Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc		CCCD	034074007352	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	4800	0.04%	
2.01	MGC	Lưu Thị Lữ			Mẹ đẻ	CMND	150517578	12/26/2012	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.02	MGC	Hà Tô Văn			Bố vợ	CMND	100367311	8/16/1979	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh			
2.03	MGC	Vương Thị Đình			Mẹ vợ	CMND	100367252	3/2/2015	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.04	MGC	Hà Thị Thập			Vợ	CCCD	022177005155	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.05	MGC	Hà Xuân Bách			Con đẻ	CCCD	022204001624	5/13/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.06	MGC	Hà Phú Gia			Con đẻ	CCCD	022208000119	5/11/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.07	MGC	Hà Thị Dư			Chị ruột	CMND	152192234	1/23/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.08	MGC	Lương Xuân Bích			Anh rể	CMND	151181668	12/18/1992	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.09	MGC	Hà Thị Dội			Chị ruột	CMND	151957439	9/14/2007	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.10	MGC	Lưu Xuân Á			Anh rể	CMND	150517779	10/16/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.11	MGC	Hà Thị Dội			Chị ruột	CMND	150817375	6/30/2005	CA Thái Bình	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			

2.12	MGC	Cao Văn Ngưu			Ảnh rẻ	CCCD	034064008010	7/26/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.13	MGC	Hà Văn Vinh			Ảnh ruột	CCCD	034068003004	7/26/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.14	MGC	Đỗ Thị Liên			Chị dâu	CCCD	031175005301	7/26/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.15	MGC	Hà Văn Hương			Ảnh ruột	CMND	151116454	8/19/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.16	MGC	Hoàng Thị Bích Thủy			Chị dâu	CMND	151073245	8/19/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.17	MGC	Nguyễn Thị Hoát			Chị dâu	CCCD	034163003549	10/24/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
3	MGC	Phạm Văn Khảm		Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	036076012638	12/27/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.01	MGC	Phạm Thị Kháng			Mẹ đẻ	CMND	162573706	12/21/2012	CA tỉnh Nam Định	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định			
3.02	MGC	Nguyễn Đức Sửu			Bố vợ	CCCD	001049003943	4/3/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.03	MGC	Lưu Thị Đàm			Mẹ vợ	CCCD	001152007019	4/5/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.04	MGC	Nguyễn Thị Lưu Dung			Vợ	CCCD	022179000083	6/11/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.05	MGC	Phạm Minh Trang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Còn nhỏ
3.06	MGC	Phạm Minh Khang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Còn nhỏ
3.07	MGC	Phạm Thị Thảo			Em ruột	CMND	162400390	2/8/2014	CA tỉnh Nam Định	TT Viện KHCN Mỏ, Công Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			

3.08	MGC	Nguyễn Văn Thuyết			Em rể	CMND	162404184	3/17/2014	CA tỉnh Nam Định	TT Viên KHCN Mỏ, Cổng Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			
3.09	MGC	Văn phòng đại diện Vinacomin tại Campuchia			Ông Phạm Văn Khâm là Giám đốc	ĐKKD	404/Rep/2007	8/24/2007	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
3.10	MGC	Công ty liên doanh alumina (Campuchia - Việt Nam)			Ông Phạm Văn Khâm là thành viên HĐQT, là Tổng Giám đốc	ĐKKD	Co.6365E/2009	12/22/2009	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
4	MGC	Đỗ Văn Trường	044C907413	Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	036076004391	5/6/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0.00%	
4.01	MGC	Trần Thị Tình			Mẹ đẻ	CMND	160146529	4/27/1978	CA Hà Nam Ninh	xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.02	MGC	Vũ Hữu Tường			Bố vợ	CMND	100011340	4/11/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.03	MGC	Ngô Thị Nguyễn			Mẹ vợ	CMND	164576945	4/11/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.04	MGC	Vũ Thị Phương Lan			Vợ	CMND	100729529	8/5/2011	CA Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.05	MGC	Đỗ Thị Hà Linh			Con đẻ.	Không có				Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Còn nhỏ
4.06	MGC	Đỗ Khánh Linh			Con đẻ.	Không có				Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Còn nhỏ
4.07	MGC	Đỗ Văn Chiến			Anh ruột	CMND	163287365	6/17/2011	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị dâu	CCCD	036177005893	7/12/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.09	MGC	Đỗ Văn Định			Em ruột	CMND	162270203	5/28/2013	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
5	MGC	Phạm Văn Ngón	044C090964	Thành viên Hội đồng Quản Trị/Phó Giám đốc		CCCD	30064013923	5/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	1,900	0.02%	
5.01	MGC	Phạm Văn Ngừ			Bố đẻ.	Không có				Xã Tiên Đông, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
5.02	MGC	Phạm Thị Chu			Mẹ đẻ.	CMND	142710473	1/22/2009	CA Hải Dương	Xã Tiên Đông, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương			

5.03	MGC	Bùi Thanh Hải			Bố vợ	Không có				Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.04	MGC	Nguyễn Thị Kinh			Mẹ vợ	Không có				Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.05	MGC	Bùi Thủy Nga	044C907704		Vợ	CMND	100508192	3/3/2005	CA Quảng Ninh	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
5.06	MGC	Phạm Tiến Đạt			Con ruột	CCCD	022093001320	11/30/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.07	MGC	Nguyễn Mai Diệu Quỳnh			Con dâu	CCCD	022195000776	9/21/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.08	MGC	Phạm Quỳnh Mai			Con ruột	CCCD	022305002111	11/26/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
5.09	MGC	Phạm Thị Lý			Em ruột	CMND	144311596	10/6/2009	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.10	MGC	Trần Thanh Nghi			Em rể	CMND	141152076	4/9/2013	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.11	MGC	Phạm Thị Lụa			Em ruột	CMND	141311598	1/5/2013	CA Hải Dương	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.12	MGC	Nguyễn Hữu Hào			Em rể	CCCD	030064002367	6/1/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.13	MGC	Phạm Văn Sơn			Em ruột	CCCD	030071001543	8/4/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
5.14	MGC	Bùi Thị Hoàng Anh			Em dâu	CCCD	031174007444	9/20/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
6	MGC	Lê Thị Kim Dung		Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	031172006143	4/16/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	0	0.00%	
6.01	MGC	Nguyễn Thu Phương			Con đẻ	CCCD	22198005130	9/27/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.02	MGC	Nguyễn Đăng Hưng			Con đẻ	CCCD	22204000335	4/16/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.03	MGC	Lê Quang Đại			Em ruột	CCCD	031173006876	6/27/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			

6.04	MGC	Lê Tiến Quảng			Em ruột	CCCD	22078002050	26/4/2018	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.05	MGC	Vũ Thị Châu	044C907536		Em dâu	CCCD	22178001241	7/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.06	MGC	Nguyễn Thị Thu Thảo	044C907032		Em dâu	CCCD	022183004529	6/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.07	MGC	Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản – Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là TB Kiểm soát	ĐKKD	0300424948	9/22/2004	TP. Hồ Chí Minh	Số 173 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh			
6.08	MGC	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Thành viên Ban Kiểm soát	ĐKKD	5702053837	8/5/2020	Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.09	MGC	Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	100100632	11/5/2010	Hà Nội	Số 565, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội			
6.10	MGC	Công ty than Hạ Long - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	5700100256-062	5/4/2021	Quảng Ninh	Tổ 65, khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam			
7	MGC	Hoàng Kim An	044C907074	Thành viên Ban kiểm soát/Phụ trách Kiểm toán nội bộ		CCCD	038066013074	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0.00%	
7.01	MGC	Đào Thị Phương			Mẹ vợ	CCCD	022148000227	12/28/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.02	MGC	Nguyễn Thị Hải			Vợ	CMND	100600708	3/31/2001	CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.03	MGC	Hoàng Kim Anh			Con đẻ	CMND	101202417	7/2/2010	CA Quảng Ninh	Xã Yên Trung huyện Yên Phong, Bắc Ninh			
7.04	MGC	Hoàng Trọng Nghĩa			Con đẻ	CCCD	022201005533	10/5/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.05	MGC	Nguyễn Văn Việt			Con rể	CMND	125230466	11/12/2015	CA Bắc Ninh	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong, Bắc Ninh			

7.06	MGC	Hoàng Kim Khánh			Anh ruột	CCCD	038052003985	4/8/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.07	MGC	Nguyễn Thị Vinh			Chị dâu	CMND	170975193	4/11/1979	CA Thanh Hóa	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.08	MGC	Hoàng Thị Lân			Chị ruột	CCCD	038160008900	8/1/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.09	MGC	Nguyễn Văn Nhân			Anh rể	CCCD	038057003163	11/22/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.10	MGC	Hoàng Thị Ninh			Chị ruột	CCCD	038162005088	6/14/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
8	MGC	Nguyễn Đức Luận		Thành viên Ban kiểm soát		CCCD	034079031029	1/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3,290	0.03%	
8.01	MGC	Phạm Thị Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	034141006616	9/19/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.02	MGC	Phạm Văn Quý			Bố vợ	CCCD	022055000662	9/25/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.03	MGC	Nguyễn Thị Vân			Mẹ vợ	CCCD	019162000130	9/25/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.04	MGC	Phạm Thị Thu Hương			Vợ	CCCD	019182000362	5/17/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.05	MGC	Nguyễn Bảo Phong			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
8.06	MGC	Nguyễn Anh Vũ			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
8.07	MGC	Nguyễn Đức Hải			Anh ruột	CMND	151331530	6/7/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.08	MGC	Phạm Thị Liên			Chị dâu	CMND	150096134	6/7/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			

8.09	MGC	Nguyễn Thị Ngọc			Chị ruột	CCCD	034162002434	3/1/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.10	MGC	Trần Trọng Cừ			Anh rể	CCCD	034060003784	12/15/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.11	MGC	Nguyễn Xuân Bằng			Anh ruột	Hộ chiếu	N1216600	5/7/2009	Minsk/Belarus	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
9	MGC	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó Giám đốc		CCCD	030074013017	6/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	4.110	0.04%	
9.01	MGC	Nguyễn Xuân Tiếp			Bố đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
9.02	MGC	Nguyễn Thị Dầu			Mẹ đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
9.03	MGC	Nguyễn Văn Khanh			Bố vợ	CCCD	022053004353	7/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.04	MGC	Nguyễn Thị Mến Hồng			Mẹ vợ	CCCD	031155004652	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.05	MGC	Nguyễn Thị Hoa			Vợ	CCCD	022178004667	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.06	MGC	Nguyễn Ngọc Hoàng			Con đẻ	CCCD	022097008518	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.07	MGC	Nguyễn Hà My			Con đẻ	CCCD	022307004257	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
9.08	MGC	Nguyễn Hà Phương			Con đẻ.	Không có				Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
9.09	MGC	Vũ Thị Diễm Quỳnh			Con dâu	CCCD	033198007782	8/13/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Thịnh Vạn, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên			
9.10	MGC	Nguyễn Xuân Trường			Em ruột	CCCD	030077009648	4/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang			

9.11	MGC	Nguyễn Thị Đạo			Em ruột	CCCD	030180002436	6/28/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Nghiệp, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
9.12	MGC	Nguyễn Thị Viên			Em dâu	CCCD	030181010361	4/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang			
9.13	MGC	Nguyễn Đình Hải			Em rể	CCCD	030077023321	4/2/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Nghiệp, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
10	MGC	Trần Văn Tới		Phó Giám đốc		CCCD	038083043169	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1,900	0.02%	
10.01	MGC	Trần Thị Linh			Mẹ đẻ	CCCD	038144007822	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.02	MGC	Vũ Thị Hồng Đức			Mẹ vợ	CCCD	022158000173	1/12/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 4B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
10.03	MGC	Vũ Thị Hồng Vinh	044C907449		Vợ	CCCD	022183000809	1/12/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1,060	0.01%	
10.04	MGC	Trần Vũ Quỳnh Hương			Con đẻ.	Không có							Còn nhỏ
10.05	MGC	Trần Hưng Thịnh			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
10.06	MGC	Trần Văn Tuấn			Anh ruột	CCCD	038071004875	9/15/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.07	MGC	Trần Văn Tiến			Anh ruột	CCCD	038081003567	12/16/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị ruột	CCCD	038176028115	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk			

10.09	MGC	Trần Thị Thủy				Chị ruột	CCCD	038177023336	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.10	MGC	Nguyễn Thị Hợp				Chị dâu	CCCD	038173011185	9/15/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.11	MGC	Nguyễn Thị Dung				Chị dâu	CCCD	038180002485	5/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa			
10.12	MGC	Phạm Xuân Hải				Anh rể	CCCD	038077024105	12/27/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư mgar, tỉnh Đắk Lắk			
10.13	MGC	Nguyễn Duy Mười				Anh rể	CCCD	038074002476	8/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
11	MGC	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng			CCCD	022173003085	8/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh	3.700	0.03%	
11.01	MGC	Nguyễn Đình Vây				Bố đẻ	CCCD	031036000476	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			
11.02	MGC	Đàm Quang Dũng	044C907067			Chồng	CCCD	022063001981	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			
11.03	MGC	Đàm Minh Trang				Con đẻ	CCCD	022196002341	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			
11.04	MGC	Đàm Quang Duy				Con đẻ	CCCD	022205009458	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			
11.05	MGC	Nguyễn Thị Xuân				Chị ruột	CCCD	022163001621	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			
11.06	MGC	Nguyễn Đình Sang				Anh ruột	CCCD	022066004567	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			
11.07	MGC	Nguyễn Thị Thu				Chị ruột	CCCD	022169000220	8/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			
11.08	MGC	Nguyễn Đình Đông				Anh ruột	CCCD	022071008277	8/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh			

11.09	MGC	Lê Ngọc Vĩnh				Ảnh rõ	CCCD	001076027267	7/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12	MGC	Nguyễn Mạnh Cường	044C907089	Người phụ trách quản trị công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin/Thư ký Công ty			CCCD	37078003056	6/27/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	300	0.00%	
12.01	MGC	Nguyễn Văn Chính				Bố đẻ	CCCD	37005000792	4/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Sapphire - Phường Hồng Gai - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.			
12.02	MGC	Đào Thị Loát				Mẹ đẻ	CCCD	37145000150	11/6/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Sapphire - Phường Hồng Gai - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh			
12.03	MGC	Tạ Thị Mau				Mẹ vợ	CCCD	34148005692	4/29/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.04	MGC	Nghiêm Thị Thủy				Vợ	CCCD	22178003427	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.05	MGC	Nguyễn Minh Ngọc				Con ruột	CCCD	22308008804	3/6/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.06	MGC	Nguyễn Ngọc Bảo Châu				Con ruột	CCCD	22311009790	9/25/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.07	MGC	Nguyễn Danh Phương				Anh ruột	CCCD	37075012055	27.12.2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	70 Hùng Vương, Phường 4, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT			
12.08	MGC	Nguyễn Tiến Mạnh				Em ruột	CCCD	77080008654	2/7/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CH 32.16 toà nhà PVC- IC Diamond, số 33A đường 30/04, P9, Tp. Vũng Tàu			

12.09	MGC	Bùi Thị Huệ				Chỉ dấu	CCCD	36178012683	3/31/1978	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	70 Hùng Vương, Phường 4, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT			
12.10	MGC	Hà Thanh Thuỷ				Em dâu	CCCD	77183008079	10/19/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CH 32.16 toà nhà PVC-IC Diamond, số 33A đường 30/04, P9, Tp. Vũng Tàu			
12.11	MGC	Nghiêm Trọng Đức				Em rể		22082007250	4/29/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B phường Hồng Hải, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.12	MGC	Hoàng Thị Hòa				Em dâu	CCCD	22188006764	4/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B phường Hồng Hải, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Mạnh Cường

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Số ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Vũ Văn Khấn

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

STT		Câu hỏi	Phản trả lời
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	MGC
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	87%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7	Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo)	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	4/22/2026
8		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	4/1/2026
9		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGDCK	4/1/2026
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGDCK	4/23/2026
11		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12		Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13		Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
14		Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15		Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16		Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần
17		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	
19		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	
20		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGDCK	
21		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGDCK	
22		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	
23		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	
24		Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	
25		Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	
26	Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
27		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0
28		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
29		Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo	12
30		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
31		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	Tổ thẩm định
32		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có

33	Ban Kiểm soát	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
34		Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	3
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	
36		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Nguyễn Đăng Thịnh - Trưởng phòng Tổ chức nhân sự;
37		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
38		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	4
42	Vấn đề khác	Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
43		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Có
44		Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBNDNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
45		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Đã thực hiện